



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG SỞ DẦU**

QUY TRÌNH

Đăng ký kết hôn lưu động

MÃ SỐ : QT.TP.07
LẦN BAN HÀNH : 04/00
NGÀY BAN HÀNH : 09/8/2023

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Huyền	Bùi Thị Giang	Đoàn Tiến Luật
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch

UBND PHƯỜNG SỔ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.TP.07 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	---	--

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

UBND PHƯỜNG SỞ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.TP.07 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	---	--

1. MỤC ĐÍCH

Quy định cách thức, trình tự thực hiện thủ tục về Đăng ký kết hôn lưu động thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng cho việc giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký kết hôn lưu động được giải quyết bởi UBND phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình hệ thống quản lý chất lượng của UBND phường Sở Dầu
- Quy trình QT.MC.01
- Các tài liệu khác theo quy định tại mục 5.1

3. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- BP.TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Thông tư số 04/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định 123/2015/ND-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 02/8/2021, Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 08/08/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

UBND PHƯỜNG SỞ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.TP.07 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	---	--

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

5.2.1 Giấy tờ phải xuất trình:

TT	Tên hồ sơ	Ghi chú
1.	Hộ chiếu/chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn.	
2.	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc).	

5.2.2 Giấy tờ phải nộp:

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1.	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn.	01 bộ	

5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí, Lệ phí
Điểm đăng ký lưu động phường Sở Dầu	05 ngày làm việc.	Lệ phí: Miễn lệ phí.

5.4 TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1: Chuẩn bị, hướng dẫn, kiểm tra và tiến nhân hồ sơ			
- Công chức tư pháp - hộ tịch cấp	Công dân,	Giờ hành	Tờ khai đăng ký

UBND PHƯỜNG SỔ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.TP.07 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	---	--

phường được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hồ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động. - Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	chính	kết hôn, Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả
Bước 2: Xử lý thủ tục hành chính			
- Công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì ký cấp 02 Giấy chứng nhận kết hôn cho người có yêu cầu. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý giải quyết thì ký cấp 02 Giấy chứng nhận kết hôn cho người có yêu cầu. - Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký kết hôn; Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch, Chủ tịch UBND phường	Tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ	Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn
Bước 3: Trả kết quả			
- Công chức tư pháp - hộ tịch trao Giấy chứng nhận kết hôn cho các bên tại địa điểm đăng ký lưu động; cùng các bên kết hôn ký vào Sổ theo quy định.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Trong giờ hành chính	Giấy chứng nhận kết hôn

Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (BM.MC.01.05) phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.4.

UBND PHƯỜNG SỎ DẦU	QUY TRÌNH Đăng ký kết hôn lưu động	Mã hiệu: QT.TP.07 Lần ban hành: 04/00 Ngày ban hành: 09/8/2023
-------------------------------	---	--

Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điểm chỉ vào Tờ khai. Khi trao Giấy chứng nhận kết hôn, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điểm chỉ vào Sổ đăng ký kết hôn.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
Các biểu mẫu theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP		
1.	Theo phụ lục 5	Tờ khai đăng ký kết hôn
2.	Theo phụ lục 2	Sổ đăng ký kết hôn
3.	Theo phụ lục 1	Giấy chứng nhận kết hôn
Và các biểu mẫu khác theo QT.MC.01 - Quy trình giải quyết thủ tục hành chính		

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Tờ khai đăng ký kết hôn
2.	Sổ đăng ký kết hôn
3.	Giấy chứng nhận kết hôn
4.	Các hồ sơ khác cần lưu theo mục 5.2
5.	Các biểu mẫu khác theo QT.MC.01 - Quy trình giải quyết thủ tục hành chính

Lưu ý: Lưu tại bộ phận tư pháp hộ tịch 02 năm, sau đó chuyển lưu trữ chung cơ quan theo quy định. Việc lưu trữ các báo cáo, hồ sơ, sổ sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật có liên quan.